TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2024/HNGĐ-ST

Ngày 19-9-2024

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

ÔngTrần Phi Hùng

Ông Hồ Quốc Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 214/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXX-ST ngày 05 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Quốc T, sinh năm 1985 (có yêu cầu xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Số A khóm A, phường A, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh.

-*Bị đơn:* Bà Võ Thị TT, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp TTT, xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 17/7/2024 ông Trần Quốc T trình bày:*

Ông T và bà TT tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh vào ngày 31/7/2018. Thời gian chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống chung

không còn hạnh phúc nên ông bà không còn chung sống với nhau. Vì vậy, ông T yêu cầu ly hôn với bà TT.

Thời gian chung sống ông T và bà TT không có con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên ông T không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Trần Quốc T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Võ Thị TT. Do ông bà chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Bà TT có địa chỉ cư trú tại ấp TTT, xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà TT nhưng bà TT không có văn bản ý kiến về yêu cầu của ông T và vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà TT theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với ông T có yêu cầu xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Ông T và bà TT tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh vào ngày31/7/2018. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông bà đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên đã ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tổ chức hòa giải để ông bà có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do bà TT vắng mặt tại lần hòa giải và xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho ông Trần Quốc T và bà Võ Thị TT được ly hôn.

[4] Thời gian chung sống ông T và bà TT không có con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên ông T không yêu cầu, vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông T phải chịu án phí – Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về hôn nhân: Ông Trần Quốc T và bà Võ Thị TT được ly hôn.

2.Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Trần Quốc T phải nộp 300.000 đ *(Ba trăm nghìn đồng).* Vào ngày 17 tháng 7 năm 2024 ông T có dự nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0016350 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

3. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Phi Hùng – Hồ Quốc Văn **Nguyễn Kiều Trang**